

Số: 36 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2018

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;
- Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;
- Căn cứ Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.
- Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-NHNN ngày 12/4/2017 về ban hành quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý;

Xét đề nghị của Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch giám sát tài chính năm 2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản các Tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam (đính kèm kế hoạch).

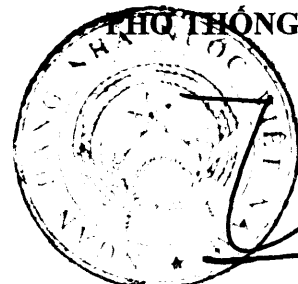
Điều 2. Giao Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng tổ chức triển khai và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giám sát tài chính năm 2018 theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP; Nghị định 93/2017/NĐ-CP và pháp luật liên quan khác.

Điều 3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Agribank, BHTG và VAMC (để phối hợp);
- Lưu VP, TTGSNH4 (04).

**KT. THÔNG ĐỐC
THỦ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2018
Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-NHNN ngày 29/10/2018
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của VAMC để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của VAMC.
- Nâng cao trách nhiệm của VAMC trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại ngân hàng và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của VAMC và tới hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào VAMC.
- Đảm bảo VAMC vừa thực hiện tốt nhiệm vụ với tư cách là định chế tài chính đặc biệt đủ năng lực và nguồn lực trong việc xử lý nợ xấu và có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn.

2. Nội dung

2.1. Giám sát việc quản lý vốn và sử dụng vốn, tài sản nhà nước

- Đánh giá thực trạng vốn chủ sở hữu: giá trị thực của vốn điều lệ;
- Tình hình sử dụng vốn: đầu tư tài sản cố định; gửi tiền tại các TCTD và các hoạt động đầu tư khác;
- Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu;
- Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

2.2. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Giám sát tình hình mua nợ xấu và xử lý nợ xấu: tình hình mua nợ từ TCTD bằng trái phiếu đặc biệt và mua nợ theo giá thị trường, tình hình xử lý các khoản nợ xấu và tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu được mua theo giá thị trường và kết quả xử lý nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt.

- Đánh giá kết quả kinh doanh: doanh thu, chi phí, lợi nhuận, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, lãi dự thu, hiệu quả kinh doanh.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2.3. Giám sát chấp hành chính sách, pháp luật về tài chính

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về chế độ tài chính.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2.4. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và Thông tư số 37/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và xã hội.

2.5. Kế hoạch kiểm tra

- Căn cứ kết quả giám sát đối với VAMC, trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban lãnh đạo NHNN sẽ thực hiện kiểm tra đối với VAMC.

3. Đối tượng

Giám sát công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam.

4. Phạm vi

Giám sát tài chính của toàn bộ hoạt động của VAMC năm 2018.

5. Tổ chức thực hiện

- Kết hợp giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do VAMC nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát VAMC (*hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của VAMC, báo cáo chuyên đề,...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với VAMC khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. *Th*

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (để thực hiện);
- VAMC (để biết và thực hiện);
- Lưu VP, TTGSNH4 (04) *me*

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2018
Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

*Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-NHNN ngày 09/01/2018
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTGVN) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phát hiện các yếu kém trong hoạt động của BHTGVN để có biện pháp chấn chỉnh.
- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của BHTGVN.
- Nâng cao trách nhiệm của BHTGVN trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào hoạt động tại doanh nghiệp.

1.2. Yêu cầu của kế hoạch giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của BHTGVN và hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào BHTGVN.
- Đảm bảo BHTGVN bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, thực hiện chính sách bảo hiểm tiền gửi góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

2. Nội dung

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn

- Giám sát việc thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

2.2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại BHTGVN

- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư (nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư).

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (*đầu tư, mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*).

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động (*thu phí bảo hiểm tiền gửi, chi trả tiền bảo hiểm, ...*).

- Giám sát tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả

2.3. Giám sát kết quả hoạt động

- Thực hiện kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2018 được Ngân hàng Nhà nước giao;

- Việc trích lập và sử dụng các quỹ; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

2.4. Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của BHTGVN

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về chế độ tài chính;

- Tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước trong hoạt động của BHTGVN.

2.5. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương

Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.6. Kế hoạch kiểm tra

- Căn cứ kết quả giám sát đối với BHTGVN, trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban lãnh đạo NHNN sẽ thực hiện kiểm tra đối với BHTGVN.

3. Đối tượng

- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Phạm vi

- Giám sát tài chính của toàn bộ hệ thống BHTGVN trong năm 2018.

5. Tổ chức thực hiện

- Kết hợp giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do BHTG VN nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu thập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát BHTG VN (*hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của BHTG VN, báo cáo chuyên đề...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với BHTG VN khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước. *th*

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (để thực hiện);
- BHTG VN (để biết và thực hiện);
- Lưu VP, TTGSNH4 (04). *la*

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2018
Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

*Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-NHNN ngày 09/01/2018
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích của kế hoạch giám sát tài chính

- Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực tài chính, chất lượng tài sản, quản trị điều hành, kết quả hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh của ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn nhà nước tại Agribank.

- Phát hiện các yếu kém, rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản lý tài chính của Agribank để có cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

- Thực hiện công khai minh bạch tình hình tài chính của Agribank.

- Nâng cao trách nhiệm của Agribank trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại ngân hàng và thực hiện chế độ tài chính.

1.2. Yêu cầu của kế hoạch giám sát tài chính

- Tập trung vào những vấn đề, nguy cơ có tác động mạnh tới tình hình tài chính của Agribank và hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào Agribank.

- Đảm bảo thực hiện thành công tái cơ cấu Agribank, nhất là nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng và thực hiện, triển khai có hiệu quả Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.

- Đảm bảo Agribank thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, trong đó chú trọng việc cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đồng thời đảm bảo Agribank có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động an toàn, hiệu quả.

2. Nội dung

2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn, quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại Agribank

- Đánh giá thực trạng vốn chủ sở hữu: giá trị thực của vốn điều lệ; sử dụng vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (*mua sắm tài sản cố định; góp vốn, mua cổ phần*).

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: tình hình huy động vốn (*tiền gửi của tổ chức, cá nhân; phát hành giấy tờ có giá; vốn ủy thác đầu tư; vay các tổ chức tín dụng; vay Ngân hàng Nhà nước,...*); đầu tư giấy tờ có giá; cho vay (*cho vay lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản, chứng khoán, tiêu dùng, nông nghiệp và nông thôn, cho vay chính sách, BOT,...*); đầu tư tài sản cố định; kinh doanh ngoại tệ và vàng, bạc; hoạt động sử dụng vốn khác.

- Hoạt động đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư (*nguồn vốn huy động, tiến độ thực hiện dự án đầu tư, tiến độ giải ngân vốn đầu tư*).

- Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết (trong đó chú trọng về tỷ lệ góp vốn mua cổ phần, lợi nhuận, (cổ tức) dự kiến được chi từ việc góp vốn, mua cổ phần...) và đầu tư ra nước ngoài của ngân hàng (doanh thu, lợi nhuận, ROA, ROE...).

- Bảo toàn và phát triển vốn: chấp hành các quy định về an toàn hoạt động và các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động (*giới hạn cấp tín dụng, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn; giới hạn góp vốn, mua cổ phần, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi,...*), tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (*thực trạng vốn cấp I và vốn cấp II, hệ số CAR*); tham gia bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tiền gửi; phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng rủi ro xử lý nợ xấu và thu hồi nợ xấu đã sử dụng dự phòng để xử lý.

2.2. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và triển khai Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 khi được phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc thực hiện, triển khai Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 sau khi được Thống đốc NHNN phê duyệt.

- Tình hình nợ xấu và xử lý nợ xấu: nợ xấu phát sinh và xử lý nợ xấu (*nợ xấu phải chuyển sau kết luận thanh tra; nợ tiền ẩn nợ xấu; bán nợ cho VAMC, sử dụng dự phòng rủi ro, thu hồi nợ xấu, nợ đã bán cho VAMC, nợ sau khi xử lý rủi ro, lãi dự thu, phát mại tài sản,...*).

- Đánh giá kết quả kinh doanh: doanh thu, lãi dự thu, chi phí, lợi nhuận, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, lãi dự thu, hiệu quả kinh doanh (*tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản*).

- Tình hình lưu chuyển tiền tệ.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nhiệm vụ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay theo các chương trình, dự án của Chính phủ.

- Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.3. Giám sát chấp hành chính sách, pháp luật về tài chính

- Tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan về chế độ tài chính.
- Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn hoạt động ngân hàng.

2.4. Giám sát việc cơ cấu lại vốn

- Giám sát việc thực hiện phương án sắp xếp lại các công ty con và các khoản đầu tư vốn vào các doanh nghiệp, xây dựng lộ trình, phương án thoái vốn theo đúng yêu cầu tại Công văn số 665/NHNN-TTGSNH.m ngày 24/7/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc “*triển khai Đề án cơ cấu lại TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020*” và Đề án “*Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020*” được phê duyệt tại Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 20/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ

- Giám sát việc sắp xếp lại, thoái vốn đầu tư của Agribank tại các Công ty con; các công ty liên doanh, liên kết; các khoản đầu tư dài hạn.

- Giám sát việc thực hiện nội dung cơ cấu lại vốn theo đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý có hiệu quả nợ xấu giai đoạn 2016-2020 theo lộ trình của Ngân hàng Nhà nước.

2.5. Kế hoạch kiểm tra, thanh tra

Năm 2017, Cơ quan TTGSNH đã công bố Quyết định thanh tra pháp nhân Agribank và tiếp tục thanh tra trong năm 2018 theo quy định.

3. Đối tượng

- Giám sát công ty mẹ Agribank và các công ty con thông qua công ty mẹ Agribank.

4. Phạm vi

Giám sát tài chính của toàn bộ hệ thống Agribank trong năm 2018.

5. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện giám sát tài chính đối với công ty mẹ Agribank và giám sát thông qua công ty mẹ đối với các công ty con.

- Kết hợp giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài

chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý.

- Giám sát được thực hiện trên cơ sở khai thác: báo cáo về tình hình tài chính do Agribank nộp theo quy định; các tài liệu, thông tin, dữ liệu thu nhập, tổng hợp và xử lý từ hoạt động giám sát Agribank (*hệ thống báo cáo tài chính, hệ thống số liệu thống kê, văn bản quy định pháp luật và quy định nội bộ của Agribank, báo cáo chuyên đề,...*); tiếp xúc hoặc phối hợp với đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện tiếp xúc với Agribank khi cần thiết.

- Thực hiện chế độ báo cáo về giám sát tài chính theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước; Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 13/9/2017 về chế độ tài chính đối với TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại TCTD do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD có vốn Nhà nước. ✓

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cơ quan TTGSNH (để thực hiện);
- Agribank (để biết và thực hiện);
- Lưu VP, TTGSNH4(04). ✓

**KT.THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đào Minh Tú